TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày 17 tháng 7 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngọ Thị Thanh Hảo
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hải Lý
2. Ông Nguyễn Sỹ Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Nhẫn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn S**, sinh năm 1987; Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã L, huyện Y, Giang, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Đảng, đoàn thể: không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1962 và bà Thân Thị M, sinh năm 1962; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ con: Chưa có. Tiền sự: Không. Tiền án: Bản án số 04/2012/HSST ngày 10/01/2012 của Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy" (chưa chấp hành án phí và hình phạt bổ sung); Bản án số 199/2014/HSST ngày 09/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 2 năm 3 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (trọng lượng 0,042 gam). (Chưa chấp hành án phí và hình phạt bổ sung); Bản án số 57/2018/HSST ngày 18/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 7 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 1 năm 5 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".Tổng hợp hình phạt, buộc Sinh phải chấp hành hình phạt chung là 2 năm tù. Ngày 22/01/2020, S chấp hành xong bản án. Nhân thân: Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc số 330 ngày 27/3/2008 của Ủy ban nhân dân huyện Y đối với Hoàng Văn S trong thời hạn 2 năm; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19 ngày 07/11/2011 của Công an huyện Y đối với Hoàng Văn S về hành vi "Trộm cắp

tài sản"; Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 15/4/2017 của Công an xã X, huyện Y xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

***- Bị hại*:** Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1980 tên gọi khác: Tuấn.

Địa chỉ: Số nhà 130, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

2. Anh Đào Ngọc H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn S, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 09/4/2020, Hoàng Văn S, sinh năm 1987 ở thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đi bộ lên núi Đ ở xã L, huyện Y chơi. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì S đi xuống chân núi để tìm nước uống, khi đi qua nhà anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1990 ở thôn T, xã L, huyện Y thì S thấy không có ai ở nhà, cổng và cửa khóa, ở giáp khu vực nhà chính có 01 gian nhà tắm nên S đã trèo tường vào trong sân nhà anh Đ rồi đi đến khu vực nhà tắm để tìm nước uống thì thấy trong nhà tắm có 02 chiếc chìa khóa để ở trên giá sắt treo ở góc tường, S nghĩ đây là chìa khóa cửa nhà anh Đ nên nảy sinh ý định vào nhà anh Đ trộm cắp tài sản đem đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. S lấy 02 chiếc chìa khóa này đi đến mở khóa cửa nhà anh Đ thì mở được, S vào trong nhà rồi đi vào phòng ngủ của anh Đ thì thấy phòng ngủ này được chia làm 2 phòng được ngăn cách bằng cánh cửa nhôm kính, ở phòng ngoài có 01 chiếc tủ lạnh, gần vị trí tủ lạnh có 01 chiếc va ly màu đỏ. S mở tủ lạnh lấy nước uống rồi đi vào phòng ngủ phía trong thì thấy trong góc phòng có 01 bộ máy vi tính nhãn hiệu Samsung, 01 tai nghe màu đỏ đen, 01 micro màu đỏ, 01 quả pin điện thoại để ở trên bàn, ở gần bàn máy tính này có 01 bàn học, trên bàn học có 01 chiếc ba lô màu đen, bên trong có 01 thẻ ATM mang tên "HOANG VAN DONG". S tháo bộ máy vi tính ra rồi giấu 01 màn hình máy tính, 01 cây máy tính, 01 bàn phím, 01 con chuột điều khiển máy tính vào trong chiếc va ly màu đỏ, còn 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank mang tên "HOANG VAN DONG", 01 tai nghe, 01 micro, 01 quả pin điện thoại S cất giấu vào trong chiếc ba lô màu đen rồi đi ra ngoài, khóa cửa lại như ban đầu. S quan sát

thấy ở gần khu vực nhà tắm có 01 chiếc thang làm bằng kim loại nên lấy chiếc thang này kê ở vị trí tường lúc trèo vào rồi đeo ba lô và sách valy bên trong đựng tài sản trộm cắp được trèo ra ngoài. S cất giấu chiếc ba lô và chiếc va ly vào một bụi cây gần đó rồi đi bộ đến khu vực cầu T, xã L, huyện Y gọi điện cho anh Nguyễn Ngọc B (T), sinh năm 1980 ở số 130, đường T, phường L, thành phố B đến đón, S nhờ anh B chở đến gần khu vực cất giấu tài sản trộm cắp rồi đi bộ vào lấy chiếc va ly và ba lô đi ra nhờ anh B chở về nhà anh B, khi đến nơi S mở valy cho anh B xem và nói với anh B đây là máy tính của em gái và gửi số tài sản này ở nhà anh B. S mở ba lô lấy quả pin điện thoại và chiếc thẻ ATM của anh Đ rồi đi bộ ra cây ATM rút tiền nhưng không được, trên đường về S đã làm rơi mất quả pin điện thoại và chiếc thẻ này. Đến 10 giờ ngày 10/4/2020, S đến nhà anh B lấy 01 bộ máy vi tính và 01 chiếc micro rồi nhờ anh B chở đến cửa hàng máy tính 24/7 ở 136 đường H, phường H, thành phố B bán 01 micro, 01 màn hình máy tính, 01 cây máy tính, 01 chuột điều khiển, 01 bàn phím cho chủ cửa hàng là anh Đào Ngọc H, sinh năm 1991 ở thôn S, xã S, TP B được tổng số tiền 850.000 đồng. Số tiền này, S cho anh B 100.000 đồng để đổ xăng, số tiền còn lại S đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị kẻ gian trộm cắp tài sản, ngày 10/4/2020 anh Đ đã làm đơn trình báo Công an huyện Y.

Ngày 10/4/2020, anh H đã giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y 01 cây máy vi tính màu đen, nhãn hiệu GIPC; 01 màn hình máy vi tính 22 inh màu đen, nhãn hiệu SAM SUNG; 01 chuột máy vi tính màu đen, nhãn hiệu DAREU; 01 bàn phím máy vi tính màu đen, nhãn hiệu MEETION; 01 chiếc micro hát Kraoke cầm tay màu đỏ, nhãn hiệu MICRORHONE SREAKER. Cùng ngày, Nguyễn Ngọc B (T giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y 01 túi dạng ba lô màu đen, 01 chiếc va ly dạng kéo màu đỏ, 01 tai nghe dạng headphone màu đỏ.

Ngày 11/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Hoàng Văn S và tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả Hoàng Văn S đã thực hiện được hành vi trộm cắp tài sản ở nhà anh Đ rồi leo lên chiếc thang sắt mang tài sản ra ngoài.

Tại bản kết luận số 47/KL-ĐGTS ngày 17/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 dàn máy vi tính kèm theo 01 tai nghe giá trị là 4.997.000 đồng; 01 chiếc va li kéo có giá trị là 385.000 đồng; 01 chiếc ba lô có giá trị là 59.000 đồng; 01 chiếc Micro hát màu đỏ có giá trị là 458.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 5.899.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Ngọc B có hành vi chở Sinh đem tài sản đi tiêu thụ; anh Đào Ngọc H đã mua bộ máy tính của S, nhưng anh B, anh H đều không biết đó là tài sản do S phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý được.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 thẻ ATM mang tên "HOANG VAN DONG" và 01 quả pin điện thoại do S không nhớ đã rơi ở đâu nên cơ quan điều tra không thu hồi được. Ngày 31/5/2020 cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hoàng Văn Đ 01 cây máy vi tính màu đen, nhãn hiệu GIPC; 01 màn hình máy vi tính 22inh màu đen, nhãn hiệu SAM SUNG; 01 chuột máy vi tính màu đen, nhãn hiệu DAREU; 01 bàn phím máy vi tính màu đen, nhãn hiệu MEETION; 01 chiếc micro hát Kraoke cầm tay màu đỏ, nhãn hiệu MICRORHO NE SREAKER, 01 túi dạng ba lô màu đen, 01 va li dạng kéo màu đỏ, 01 tai nghe dạng headphone màu đỏ.

Về trách nhiệm dân sự: anh Hoàng Văn Đ đã nhận lại tài sản nên anh không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, đối với chiếc thẻ ATM và quả pin điện thoại bị mất anh Đ khai bị hỏng không có giá trị sử dụng nên anh không yêu cầu S phải bồi thường; anh Đào Ngọc H yêu cầu S phải trả lại số tiền 850.000 đồng.

- Tại cơ quan điều tra Hoàng Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Cáo trạng số 31/CT - VKSYD ngày 23/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Hoàng Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

- Bị hại là anh Hoàng Văn Đ có mặt tại phiên tòa trình bày: Anh đã nhận lại được tài sản trộm cắp và không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố những lời khai của những người này có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về những lời khai của những người này.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù thời gian tù tính từ ngày 11/4/2020.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự. Bị cáo phải trả cho anh Đào Ngọc H số tiền 850.000 đồng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiển sát, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2]. Xét về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Biên bản khám xét và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/4/2020, tại gia đình anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1990 ở thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Hoàng Văn S, sinh năm 1987 ở thôn T, xã L,

huyện Y, tỉnh Bắc Giang có hành vi trộm cắp 01 thẻ ATM mang tên "HOANG VAN DONG"; 01 cây máy vi tính màu đen, nhãn hiệu GIPC; 01 màn hình máy vi tính 22 inh màu đen, nhãn hiệu SAM SUNG; 01 chuột máy vi tính màu đen, nhãn hiệu DAREU; 01 bàn phím máy vi tính màu đen, nhãn hiệu MEETION; 01 chiếc micro hát Kraoke cầm tay màu đỏ, nhãn hiệu MICRORHO NE SREAKER; 01 túi dạng ba lô màu đen; 01 va li dạng kéo màu đỏ; 01 tai nghe dạng headphone màu đỏ với tổng giá trị là 5.899.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã thu hồi tài sản trả cho người bị hại. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo có ba tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội một cách liều lĩnh, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã ba lần bị xét xử về hình sự, chưa được xóa án tích và 03 lần bị xử phạt hành chính.

[6]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Đây là tình tiết để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, kinh tế khó khăn, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Đối với anh Nguyễn Ngọc B có hành vi chở S đem tài sản đi tiêu thụ; anh Đào Ngọc H đã mua bộ máy tính của S, nhưng anh B, anh H đều không biết đó là tài sản do S phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý được.

[10]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 cây máy vi tính màu đen, nhãn hiệu GIPC; 01 màn hình máy vi tính 22inh màu đen, nhãn hiệu SAM SUNG; 01 chuột máy vi tính màu đen, nhãn hiệu DAREU; 01 bàn phím máy vi tính màu đen, nhãn hiệu MEETION; 01 chiếc micro hát Kraoke cầm tay màu đỏ, nhãn hiệu MICRORHO NE SREAKER, 01 túi dạng ba lô màu đen, 01 va li dạng kéo màu đỏ, 01 tai nghe dạng headphone màu đỏ, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ.

[11]. Về trách nhiệm dân sự:

[11.1]. Anh Hoàng Văn Đ đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, đối với chiếc thẻ ATM và quả pin điện thoại bị mất anh Đ khai bị hỏng không có giá trị sử dụng nên anh không yêu cầu bị cáo Sinh phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[11.2]. Anh Đào Ngọc H yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 850.000 đồng thì thấy: Anh Đào Ngọc H mua của bị cáo 01 micro, 01 màn hình máy tính, 01 cây máy tính, 01 chuột điều khiển, 01 bàn phím, khi mua anh H không biết là tài sản do phạm tội mà có. Toàn bộ tài sản trên, anh H đã nộp lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y để trả lại cho bị hại là anh Đ. Do vậy, cần buộc bị cáo phải trả lại cho anh Đào Ngọc H số tiền 850.000 đồng.

[12]. Tiếp tục tạm giam bị cáo Sinh 45 ngày để đảm bảo thi hành án là phù hợp với quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn S 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2020.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Đào Ngọc H số tiền 850.000 đồng (Tám trăm lăm mươi nghìn đồng)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST.

5. Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

7. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Ngọ Thị Thanh Hảo